

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **57/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 22/7/2019
V/v: “ Tranh chấp hôn nhân gia
đình”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tất Bấy.
2. Ông Lãnh Văn Việt.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nhường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đức Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 143/2019/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 4 năm 2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 4 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V - Sinh năm 1997.

- Nơi cư trú: Thôn D – Xã V – Huyện LN – Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Diệp Văn T - Sinh năm 1992.

- Nơi cư trú: Thôn D – Xã TL – Huyện LN – Bắc Giang.

(Chị V có mặt, anh T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2019 và những lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị V lời khai của bị đơn anh Diệp Văn T và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị V và anh Diệp Văn T kết hôn với nhau vào tháng 3 năm 2016. Trước khi kết hôn chị V và anh T có được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương, có đến Ủy ban nhân dân Tân TL – LN – Bắc Giang đăng ký kết hôn. Sau ngày cưới, chị V anh T về chung sống cùng nhau ngay và ở tại ĐL – TL – Lục Ngạn – Bắc Giang.

Chị V và anh T đều xác định cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc nhưng chỉ được một thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là so hai bên không hợp nhau vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tuổi còn trẻ chưa tìm hiểu nhau kỹ. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau không bảo ban được việc làm ăn kinh tế gia đình khiến tình cảm rạn nứt không có hạnh phúc. Từ tháng 10/2018 chị V về nhà bố mẹ đẻ ở thôn D – Xã V – Huyện LN – Bắc Giang sinh sống. Chị V và anh T sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị V và anh T đều cho rằng không còn tình cảm với nhau. Chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T, anh T đồng ý ly hôn với chị V.

Về con chung: Anh T chị V chưa có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị V, anh T đều xác nhận vợ chồng anh chị không có tài sản chung, ruộng canh tác, không liên quan vay nợ ai, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, công nợ, ruộng canh tác.

Tại phiên tòa chị V vẫn giữ nguyên nội dung đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Diệp Văn T. Anh T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử công bố lời khai của anh T tại phiên tòa.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự. Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Diệp Văn T.

Về con chung: Không đặt ra xem xét giải quyết

Về tài sản, công nợ không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2018/0005399 ngày 8/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh Diệp Văn T. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 xét xử vắng mặt anh T.

[2] Xét yêu cầu, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Chị V, anh T tự nguyện tìm hiểu, không bị ai ép buộc và kết hôn với nhau vào tháng 3 năm 2016 có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, đến nay không ai còn quan tâm tới ai, vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian dài. Chị V đề nghị giải quyết ly hôn anh T đồng ý. Tình trạng hôn nhân giữa chị V anh T mâu thuẫn là có thật, vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian đến nay đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị V đối với anh T: Cho chị V được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị V anh T chưa có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác: Chị V anh T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*** Vì các lẽ trên.**

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị V: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Diệp Văn T.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: AA/2018/0005399 ngày 8/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Tân Lập, huyện Lục Ngạn;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Văn Thử